

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN**

**CHỨC DANH: PHÓ GIÁO SU'**

**Mã hồ sơ: .....**



(Nội dung đúng ở ô nào thì đánh dấu vào ô đó: ; Nội dung không đúng thì để trống: )

Đối tượng đăng ký: Giảng viên  ; Giảng viên thỉnh giảng

Ngành: Kinh tế; Chuyên ngành: Quản trị kinh doanh

**A. THÔNG TIN CÁ NHÂN**

1. Họ và tên người đăng ký: Nguyễn Thị Hồng Nguyệt

2. Ngày tháng năm sinh: 18/08/1982; Nam  ; Nữ  ; Quốc tịch: Việt Nam;

Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không

3. Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam:

4. Quê quán (xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố): Xã Bình Quới, huyện Châu Thành, tỉnh Long An.

5. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú (số nhà, phố/thôn, xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố): 54 Tân Sơn Nhì, phường Tân Sơn Nhì, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh.

6. Địa chỉ liên hệ (ghi rõ, đầy đủ để liên hệ được qua Bưu điện): 54 Tân Sơn Nhì, phường Tân Sơn Nhì, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

Điện thoại nhà riêng: .....; Điện thoại di động: 0917456104;

E-mail: nthnguyet@hcmunre.edu.vn

7. Quá trình công tác (công việc, chức vụ, cơ quan):

- Từ tháng 01 năm 2011 đến tháng 08 năm 2017: Giảng viên, Trường Cao đẳng Tài chính Hải quan

- Từ tháng 08 năm 2017 đến tháng 07 năm 2020: Giảng viên, Trường Bộ môn Quản trị Marketing, Khoa Marketing, Trường Đại học Tài chính – Marketing.

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

- Từ tháng 08 năm 2020 đến tháng 09 năm 2020: Giảng viên, Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường thành phố Hồ Chí Minh.

- Từ tháng 09 năm 2020 đến tháng 01 năm 2021: Giảng viên, Trưởng Bộ môn Khoa học quản lý Kinh tế, Khoa Kinh tế Tài nguyên và Môi trường, trường Đại học Tài nguyên và Môi trường, thành phố Hồ Chí Minh.

- Từ tháng 02 năm 2021 đến tháng 04 năm 2022: Giảng viên, Trưởng Bộ môn Khoa học quản lý Kinh tế, Phó Trưởng Khoa Khoa Kinh tế Tài nguyên và Môi trường, trường Đại học Tài nguyên và Môi trường, thành phố Hồ Chí Minh.

- Từ tháng 04 năm 2022 đến nay: Giảng viên, Trưởng Bộ môn Khoa học quản lý Kinh tế, Trưởng Khoa Khoa Kinh tế Tài nguyên và Môi trường, trường Đại học Tài nguyên và Môi trường, thành phố Hồ Chí Minh.

- Chức vụ: Hiện nay: Trưởng Khoa, Trưởng Bộ Môn;

- Chức vụ cao nhất đã qua: Trưởng Khoa

- Cơ quan công tác hiện nay: Khoa Kinh tế Tài nguyên và Môi Trường, Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường thành phố Hồ Chí Minh.

- Địa chỉ cơ quan: 236B Lê Văn Sỹ, phường 1, quận Tân Bình, Tp. HCM.

- Điện thoại cơ quan: 02839912073

- Thỉnh giảng tại cơ sở giáo dục đại học (nếu có): Trường Đại học Văn Hiến, Học viện Hàng Không Việt Nam.

8. Đã nghỉ hưu từ tháng .....năm .....

Nơi làm việc sau khi nghỉ hưu (nếu có): .....

Tên cơ sở giáo dục đại học nơi hợp đồng thỉnh giảng 3 năm cuối (tính đến thời điểm hết hạn nộp hồ sơ): .....

9. Trình độ đào tạo:

- Được cấp bằng ĐH ngày 20 tháng 8 năm 2004; số văn bằng: B482888; ngành: Quản Trị Kinh doanh, chuyên ngành: Quản trị Marketing; Nơi cấp bằng ĐH (trường, nước): Trường Đại học Kinh tế TP. Hồ Chí Minh.

- Được cấp bằng ThS ngày 20 tháng 06 năm 2011; số văn bằng: A010375; ngành: Quản Trị Kinh doanh; chuyên ngành: Quản trị kinh doanh; Nơi cấp bằng ThS (trường, nước): Trường Đại học Kinh tế TP. Hồ Chí Minh.

- Được cấp bằng TS ngày 02 tháng 10 năm 2018; số văn bằng: 0087; ngành: Quản trị kinh doanh; chuyên ngành: Quản trị kinh doanh; Nơi cấp bằng TS (trường, nước): Trường Đại học Kinh tế TP. Hồ Chí Minh.

- Được cấp bằng TSKH ngày ... tháng ... năm ....; số văn bằng: .....; ngành: .....; chuyên ngành: .....; Nơi cấp bằng TSKH (trường, nước): .....

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước  
 10. Đã được bổ nhiệm/công nhận chức danh PGS ngày ..... tháng ..... năm ..... ,  
 ngành: .....

11. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó Giáo sư tại HĐGS cơ sở: Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường TP. Hồ Chí Minh.

12. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó Giáo sư tại HĐGS ngành, liên ngành: Kinh tế

13. Các hướng nghiên cứu chủ yếu: (1) Quản trị marketing; (2) Quản trị tổng hợp

14. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học:

- Đã hướng dẫn (số lượng) 0 NCS bảo vệ thành công luận án TS;
- Đã hướng dẫn (số lượng) 03 HVCH/CK2/BSNT bảo vệ thành công luận văn ThS/CK2/BSNT (ứng viên chức danh GS không cần kê khai nội dung này);
- Đã hoàn thành đề tài NCKH từ cấp cơ sở trở lên: số lượng 02 cấp cơ sở;
- Đã công bố (số lượng) 43 bài báo khoa học, trong đó 06 bài báo khoa học trên tạp chí quốc tế có uy tín;
- Đã được cấp (số lượng) 0 bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích;
- Số lượng sách đã xuất bản 03, trong đó 03 thuộc nhà xuất bản có uy tín;
- Số lượng tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục, thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế: 0

15. Khen thưởng (các huân chương, huy chương, danh hiệu): Bằng Khen Bộ Tài Chính năm 2018; Giấy Khen Hiệu Trưởng năm 2022; Giấy Khen Học tập làm theo tấm gương Hồ Chí Minh 2023, Giấy Khen Thực hiện tốt phong trào thi đua “Dân Vận Khéo” năm 2023,.

16. Kỷ luật (hình thức từ khiển trách trở lên, cấp ra quyết định, số quyết định và thời hạn hiệu lực của quyết định): Không.

**B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH GIÁO SƯ/PHÓ GIÁO SƯ**

1. Tự đánh giá về tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo: đủ tiêu chuẩn và hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

2. Thời gian, kết quả tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên:

- Tổng số năm thực hiện nhiệm vụ đào tạo đại học: 6 năm 11 tháng.
- Khai cụ thể ít nhất 06 năm học, trong đó có 03 năm học cuối liên tục tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ (ứng viên GS chỉ khai 3 năm cuối liên tục sau khi được công nhận PGS):

TT	Năm học	Số lượng NCS đã hướng dẫn		Số lượng ThS/CK2/BSNT đã hướng dẫn	Số đề án, khóa luận tốt nghiệp ĐH đã HD	Số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp		Tổng số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp/số giờ chuẩn gd quy đổi/số giờ chuẩn định mức (*)
		Chính	Phụ			ĐH	SDH	
1	2018-2019				0	285		285/285/243
2	2019-2020				0	495		495/495/216
3	2020-2021				23	270		270/556,75/207
03 năm học cuối								

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

4	2021-2022			02	42	360		360/736,50/189
5	2022-2023			01	34	360		360/720,50/150
6	2023-2024				16	330		330/387,50/150

(\*) - Trước ngày 25/3/2015, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Quyết định số 64/2008/QĐ-BGDĐT ngày 28/11/2008, được sửa đổi bổ sung bởi Thông tư số 36/2010/TT-BGDĐT ngày 15/12/2010 và Thông tư số 18/2012/TT-BGDĐT ngày 31/5/2012 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

- Từ 25/3/2015 đến trước ngày 11/9/2020, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Thông tư số 47/2014/TT-BGDĐT ngày 31/12/2014 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT;

- Từ ngày 11/9/2020 đến nay, theo Quy định chế độ làm việc của giảng viên cơ sở giáo dục đại học ban hành kèm theo Thông tư số 20/2020/TT-BGDĐT ngày 27/7/2020 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT; định mức giờ chuẩn giảng dạy theo quy định của thủ trưởng cơ sở giáo dục đại học, trong đó định mức của giảng viên thỉnh giảng được tính trên cơ sở định mức của giảng viên cơ hữu.

### 3. Ngoại ngữ:

#### 3.1. Tên ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn: tiếng Anh

a) Được đào tạo ở nước ngoài:

- Học ĐH ; Tại nước: .....; Từ năm ..... đến năm .....

- Bảo vệ luận văn ThS  hoặc luận án TS  hoặc TSKH ; tại nước: ..... năm.....

b) Được đào tạo ngoại ngữ trong nước:

- Trường ĐH cấp bằng tốt nghiệp ĐH ngoại ngữ: Trường Đại học Cửu Long; số bằng: 1829/NA2/VB2-2021; năm cấp: 2021

c) Giảng dạy bằng tiếng nước ngoài:

- Giảng dạy bằng ngoại ngữ:

- Nơi giảng dạy (cơ sở đào tạo, nước):

d) Đối tượng khác ; Diễn giải: .....

#### 3.2. Tiếng Anh (văn bằng, chứng chỉ): Cử nhân Ngôn ngữ Anh

### 4. Hướng dẫn NCS, HVCH/CK2/BSNT đã được cấp bằng/có quyết định cấp bằng

TT	Họ tên NCS hoặc HVCH/CK2/BSNT	Đối tượng		Trách nhiệm hướng dẫn		Thời gian hướng dẫn từ ... đến ...	Cơ sở đào tạo	Ngày, tháng, năm được cấp bằng/có quyết định cấp bằng
		NCS	HVCH/CK2/BSNT	Chính	Phụ			
1	Nguyễn Hoàng Quân		√	√		Từ 4/5/2021-27/08/2022	Trường Đại học Quốc Tế Hồng Bàng	16/11/2022
2	Trần Thị Thanh Phương		√	√		Từ 23/02/2022 đến 8/10/2022	Trường Đại học Quốc Tế Hồng Bàng	16/11/2022

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

TT	Họ tên NCS hoặc HVCH/CK2/BSNT	Đối tượng		Trách nhiệm hướng dẫn		Thời gian hướng dẫn từ ... đến ...	Cơ sở đào tạo	Ngày, tháng, năm được cấp bằng/có quyết định cấp bằng
		NCS	HVCH/CK2/BSNT	Chính	Phụ			
3	Nguyễn Phước Bảo Thịnh		√	√		Từ 23/02/2022 đến 25/11/20223	Trường Đại học Quốc Tế Hồng Bàng	24/4/2024

**Ghi chú:** Ứng viên chức danh GS chỉ kê khai thông tin về hướng dẫn NCS.

5. Biên soạn sách phục vụ đào tạo từ trình độ đại học trở lên:

TT	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK, HD)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Chủ biên	Phần biên soạn (từ trang ... đến trang)	Xác nhận của cơ sở GDDH (số văn bản xác nhận sử dụng sách)
I	Trước khi được công nhận PGS/TS						
1							
II	Sau khi được công nhận PGS/TS						
1	Chất lượng mối quan hệ thương hiệu - khách hàng trong thị trường tiêu dùng tại Việt Nam	CK	Nhà xuất bản Đại học Quốc Gia, 2022	2	Nguyễn Thị Hồng Nguyệt	Chương 2, 3, 4, 5, 6, 7 (trang 26-234); Chương 10 (trang 304-312)	Giấy xác nhận mục đích sử dụng sách tại Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường thành phố Hồ Chí Minh; Giấy xác nhận mục đích sử dụng sách tại Trường Đại học Tài chính – Marketing
2	Trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp theo định hướng khách hàng trong kinh doanh thời hiện đại	TK	Nhà xuất bản Đại học Quốc Gia, 2022	2	Nguyễn Thị Hồng Nguyệt	Chương 1 (trang 13-27); Chương 8,9 (trang 207-261)	Giấy xác nhận mục đích sử dụng sách tại Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường thành phố Hồ Chí Minh; Giấy xác nhận mục đích sử dụng sách tại Trường Đại học Tài chính – Marketing
3	Marketing xanh	GT	Nhà xuất bản Tài Chính, 2023	1	Nguyễn Thị Hồng Nguyệt	Trang 1-279	Quyết định sử dụng sách tại Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường thành phố Hồ Chí Minh

Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) sách chuyên khảo do nhà xuất bản có uy tín xuất bản và chương sách do nhà xuất bản có uy tín trên thế giới xuất bản, mà ứng viên là chủ biên sau PGS/TS: [ ],.....

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

**Lưu ý:**

- Chỉ kê khai các sách được phép xuất bản (Giấy phép XB/Quyết định xuất bản/số xuất bản), nộp lưu chiểu, ISBN (nếu có).
- Các chữ viết tắt: CK: sách chuyên khảo; GT: sách giáo trình; TK: sách tham khảo; HD: sách hướng dẫn; phần ứng viên biên soạn cần ghi rõ từ trang.... đến trang..... (ví dụ: 17-56; 145-329).

6. Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nghiệm thu:

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN/PCN/TK/CNN	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm)/Xếp loại KQ
I	Trước khi được công nhận PGS/TS				
1	Phát triển thương hiệu trường Cao đẳng Tài chính - Hải quan theo hướng truyền tín hiệu.	CN	Đề tài NCKH cấp cơ sở - cấp Trường; Mã số: 08/NCKH-16	2016	8/12/2016
II	Sau khi được công nhận PGS/TS				
2	Tác động của trải nghiệm thương hiệu, chất lượng mối quan hệ đến lòng trung thành thương hiệu trường Đại học: Nghiên cứu trường hợp trường Đại học Tài chính - Marketing	CN	Đề tài NCKH cấp cơ sở - cấp Trường; Mã số: CS-06-19	2019-2020	25/03/2020;
3	Xây dựng thương hiệu tỉnh Vĩnh Long	CNN	Đề tài NCKH cấp tỉnh TI.030718080407	2018-2022	14/9/2022
4	Ứng dụng mô hình đo lường chất lượng dịch vụ Servperf trong đo lường chất lượng dịch vụ đào tạo: Trường hợp nghiên cứu tại Khoa Kinh tế Tài nguyên và Môi trường, Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường thành phố Hồ Chí Minh.	CN	Đề tài NCKH cấp cơ sở - cấp Trường; Mã số: CT.2023.03	2023	14/11/2023
5	Nghiên cứu cơ sở Khoa học và thực tiễn để tích hợp mô hình Kinh tế tuần hoàn trong các hoạt động thiết kế hệ thống xử lý chất thải rắn	Thành viên	Đề tài NCKH cấp Bộ TNMT.01.23	2022-2023	14/02/2023

- Các chữ viết tắt: CT: Chương trình; ĐT: Đề tài; CN: Chủ nhiệm; PCN: Phó chủ nhiệm; TK: Thư ký; CNN: Chủ nhiệm nhánh.

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

7. Kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ đã công bố (bài báo khoa học, báo cáo khoa học, sáng chế/giải pháp hữu ích, giải thưởng quốc gia/quốc tế):

7.1.a. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố:

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
I	Trước khi được công nhận PGS/TS							
<b>A</b>	<b>Bài báo đăng trên tạp chí quốc tế</b>							
1	Determinants components of brand relationship quality and its influence on brand loyalty	1	√	International Journal of Business, Social and Scientific Research, Print ISSN: 2519-5530; Online ISSN: ISSN: 2309-7892			6 (2), 7 - 11.	2/2018
<b>B</b>	<b>Bài báo đăng trên tạp chí trong nước trong danh mục HĐGSNN</b>							
2	Mối quan hệ giữa giá trị thương hiệu và chất lượng mối quan hệ thương hiệu - khách hàng trong thị trường hàng tiêu dùng ở Việt Nam.	1	√	Tạp chí phát triển Khoa học và Công nghệ ISSN: 2588-1051			20 (2), 92-102.	02/2017
3	Chất lượng mối quan hệ trong thị trường ô tô cá nhân ở Việt Nam	1	√	Tạp chí Kinh Tế Đối Ngoại ISSN:1859-4050			90 (01), 22-32.	01/2017
4	Ứng dụng lý thuyết tín hiệu để đo lường giá trị thương hiệu hàng tiêu dùng Việt Nam	1	√	Tạp chí Kinh tế và Phát triển ISSN:1859-0012			231(9), 51-58	09/2016
5	Vai trò của chất lượng tín hiệu trong việc tạo ra giá trị thương hiệu và sự tín nhiệm thương hiệu trong thị trường tiêu dùng ở Việt Nam.	1	√	Tạp chí Kinh Tế Đối Ngoại ISSN:1859-4050			78 (12), 46-56	12/2015
<b>C</b>	<b>Hội nghị, hội thảo quốc tế</b>							
6	Brand experience: a new approach to attract and satisfy consumers in The connected age	1	√	The second international conference Marketing in The Connected Age ISBN: 987-604-84-3471-7			pp.243-248	7/2018

II	Sau khi được công nhận PGS/TS							
<b>A</b>	<b>Bài báo đăng trên tạp chí quốc tế</b>							
7	Leveraging Hedonic Triggers for Digital Impulse Purchases: Evidence from Online Shoppers in Vietnam	3	√	Journal of Logistics, Informatics and Service Science ISSN 24092665	Scopus Q3; IF = 1.286		Accepted	2024
8	Exploring the factors affected on brand loyalty on social platforms: an empirical study of food ordering in Viet Nam	2	√	International Journal of Advanced and Applied Sciences ISSN 23133724; 2313626X	Scopus Q4; IF = 0,618		Accepted	2024
9	The role of product visual appeal and sale promotion program on consumer impulsive buying behaviour; <b>Doi:</b> 10.28991/ESJ-2024-08-01-021	4	√	Emerging Science Journal ISSN:2610-9182	Scopus Q1; IF = 3.37		Vol. 8, No. 2	2/2024
10	The Impact Of Csr On Brand Identification, Word Of Mouth And Consumer's Repurchase Intention In The Retailer Industry <b>Doi:</b> 10.28991/ESJ-2023-07-06-021	4	√	Emerging Science Journal ISSN:2610-9182	Scopus Q1; IF = 3.37		Vol. 7, No. 6	12/2023
11	An Empirical Research of Corporate Social Responsibility on Creating the Green Brand Equity: An Exploratory of Vietnamese Consumers' Perception in the Bank Industry; <a href="https://doi.org/10.1002/csr.2419">https://doi.org/10.1002/csr.2419</a>	3	√	Corporate Social Responsibility and Environmental Management Print ISSN: 1535-3958; Online ISSN: 1535-3966	Scopus Q1; IF = 9.8		30(3), 1292-1299	1/2023
<b>B</b>	<b>Bài báo đăng trên tạp chí trong nước trong danh mục HĐGSNN</b>							
12	Vai trò của lãnh đạo tinh thần đối với động lực làm việc, sự hài lòng của người lao động tại khối doanh nghiệp	1	√	Tạp Chí Kinh tế - Châu Á Thái Bình Dương (tháng 6); ISSN:0868-3808			Số cuối tháng 6, trang 94-96	6/2024
13	Các nhân tố ảnh hưởng đến động lực làm việc của người lao động trong khu vực công tại thành phố Hồ Chí Minh	1	√	Tạp Chí Kinh tế - Châu Á Thái Bình Dương; ISSN:0868-3808			Số chuyên đề (5), trang 129-131	5/2024



Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

14	Nghiên cứu tác động của Quản trị nguồn nhân lực xanh đến hành vi, trách nhiệm xã hội và hiệu suất hoạt động của doanh nghiệp dệt may hướng đến sản xuất xanh	2	√	Tạp Chí Kinh tế - Châu Á Thái Bình Dương; ISSN:0868-3808		Số cuối tháng 5, trang 123-125	5/2024
15	Ứng dụng thẻ điểm cân bằng trong quản trị chiến lược kinh doanh tại công ty TNHH Cao Phong	2	√	Tạp chí Công Thương; ISSN:0866-7756		Số 10, tháng 5, trang 284-289	5/2024
16	Khám phá năng lực cạnh tranh động của các doanh nghiệp vừa và nhỏ tại thành phố Hồ Chí Minh	2	√	Tạp chí Tài Chính, ISSN2615-8973;		Kỳ 2 tháng 4, số 823, trang	4/2024
17	Đo lường năng lực cạnh tranh điểm đến du lịch Làng nổi Tân Lập từ quan điểm khách du lịch nội địa	2		Tạp chí Kinh tế và dự báo, ISSN:p-1859-4972, e-2734-9365;		Số đặc biệt tháng 4/2024; trang 120-123	4/2024
18	Tín hiệu chất lượng điểm đến thông qua hình ảnh điểm đến, giá trị cảm xúc và ý định lựa chọn điểm đến du lịch sinh thái Đồng bằng sông Cửu Long của khách du lịch tại thành phố Hồ Chí Minh	3	√	Tạp chí Công Thương, ISSN:0866-7756,		số 4(3), trang 90-94	3/2024
19	Khám phá các yếu tố ảnh hưởng đến sự hài lòng của khách hàng đối với dịch vụ ngân hàng số	2	√	Tạp chí Kế toán và Kiểm Toán; ISSN: 2815-6129		Số tháng 3/2024 (246), trang 59-64	3/2024
20	Nghiên cứu sự tác động của các nhân tố mang tính cá nhân và văn hóa tổ chức đến hành vi chia sẻ tri thức của giảng viên khối ngành Kinh tế	2	√	Tạp chí Kinh tế và Dự báo ISSN:1859-4972		Số 4 tháng 2/2024 (867), trang 92-95	2/2024
21	Vai trò của vốn con người trong việc hình thành ý định khởi nghiệp kinh doanh trực tuyến của sinh viên Kinh tế tại thành phố Hồ Chí Minh	3		Tạp chí Nghiên cứu Tài chính Kế toán; ISSN: 1859-4093		Kỳ 2 tháng 2 số 258, trang 47-51	2/2024
22	Khám phá các nhân tố thúc đẩy hành vi chia sẻ tri thức trong sinh viên ngành Kinh tế	3	√	Tạp chí Công Thương, ISSN:0866-7756,		Số 3 tháng 2/2024, trang 235-239	2/2024

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

23	Một số giải pháp thúc đẩy ý định khởi nghiệp của Phụ nữ dựa trên mô hình nhận thức thái độ	3		Tạp chí Nghiên cứu Tài chính Kế toán; ISSN: 1859-4093			Kỳ 2 tháng 1 (số 256), trang 74-77	1/2024
24	Lãnh đạo đạo đức trong thúc đẩy gắn kết người lao động với các trường học khu vực công	2	√	Tạp chí nghiên cứu - Tài chính Kế toán; ISSN: 1859-4093			Kỳ 2 tháng 12 (số 254) - 2023; trang 43-46	12/2023
25	Tác động của lãnh đạo phụng sự đối với sự hài lòng công việc và hành vi công dân trong lĩnh vực quản lý công	3	√	Tạp chí nghiên cứu - Tài chính Kế toán; ISSN: 1859-4093			Kỳ 1 tháng 12 (số 253) - 2023, trang 60-64	12/2023
26	Ứng dụng mô hình đo lường chất lượng Servperf trong đo lường chất lượng dịch vụ đào tạo: trường hợp nghiên cứu tại trường đại học Tài nguyên và Môi trường thành phố Hồ Chí Minh	2	√	Tạp chí nghiên cứu - Tài chính Kế toán; ISSN: 1859-4093			Kỳ 2 tháng 11 (số 252) - 2023, trang 39-42	11/2023
27	Các yếu tố của người ảnh hưởng trên nền tảng Tiktok tác động đến ý định mua sắm của thế hệ gen Z ở thành phố Hồ Chí Minh	2		Tạp chí Tài chính; ISSN2615-8973			Kỳ 2 - Tháng 11/2023 (813), trang 183-187	11/2023
28	Ảnh hưởng của phong cách lãnh đạo phụng sự đến hành vi đổi mới của người lao động tại các đơn vị sự nghiệp công	2	√	Tạp chí Tài chính; ISSN2615-8973			Kỳ 2 - Tháng 11/2023 (813); trang 58-62	11/2023
29	Phong cách lãnh đạo đổi mới và sự gắn kết tình cảm của người lao động trong các cơ quan công quyền tại TP.HCM	3	√	Tạp chí Khoa học Đại học Mở thành phố Hồ Chí Minh – Kinh tế và Quản trị kinh doanh ISSN 2734-9306; Online ISSN2734-9578			18(5), 141-154.	5/2023

30	Determinant the factors influencing smartphone customer's brand loyalty in Ho Chi Minh City; DOI: 10.31276/VMOSTJOSSH.65(1).62-69	1	√	Tạp chí Khoa học và Công Nghệ Việt Nam, (sê-ri B), E-ISSN 1859-4794, P-ISSN 2615-9929;			65(1), 62-69.	1/2023
31	Ảnh hưởng của mối quan tâm sức khỏe đến quyết định mua sắm trực tuyến trong mùa dịch bệnh Covid-19 DOI:10.46223/HCMCOUJS.econ.vi.18.1.2043.2023	1	√	Tạp chí Khoa học, Đại học Mở Thành phố Hồ Chí Minh (Print - ISSN 2734-9306; Online ISSN 2734-9578),			18(1), 79 - 91.	1/2023
32	Các nhân tố ảnh hưởng đến sự gắn kết của nhân viên kinh doanh bất động sản tại thành phố Hồ Chí Minh khi đại dịch Covid - 19 bùng phát; DOI: 10.31276/VJST.64(10).01-06	2	√	Tạp chí Khoa học và Công Nghệ Việt Nam, 64 (10), 2022; (sê-ri B), E-ISSN 1859-4794, P-ISSN 2615-9929			Số 64 (10), 2022; trang 1-6	10/2022
33	Trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp và quyết định mua hàng của người tiêu dùng tại thị trường Thành phố Hồ Chí Minh	1	√	Tạp chí Công Thương, ISSN:0866-7756			Số 11, tháng 5/2021, trang 269-275	5/2021
34	Đo lường giá trị thương hiệu địa phương dưới góc nhìn của khách du lịch: Trường hợp nghiên cứu tỉnh Vĩnh Long; <a href="https://doi.org/10.52932/jfm.vi63.169">https://doi.org/10.52932/jfm.vi63.169</a>	2		Tạp chí nghiên cứu Tài chính - Marketing; ISSN: 1859-3690			Số 63(3), trang 102-113.	6/2021
35	Ảnh hưởng của trải nghiệm thương hiệu đến chất lượng mối quan hệ và lòng trung thành khách hàng <a href="https://doi.org/10.52932/jfm.vi55.80">https://doi.org/10.52932/jfm.vi55.80</a>	1	√	Tạp chí nghiên cứu Tài chính - Marketing; ISSN: 1859-3690			Số 55 (1); trang 26-36	2/2020
36	Khám phá vai trò của chất lượng cảm nhận và chi phí chuyển đổi lên lòng trung thành của khách hàng sử dụng mạng di động ở Việt Nam; <a href="https://doi.org/10.52932/jfm.vi53.101">https://doi.org/10.52932/jfm.vi53.101</a>	1	√	Tạp chí nghiên cứu Tài chính - Marketing; ISSN: 1859-3690			Số 53 (10), pp. 58-66.	10/2019

<b>C Hội nghị, hội thảo quốc tế</b>								
37	The Pressure of Social Influence on the decision making to Choose Payment Via E-wallet in The 4.0 Technology Age	1	√	19th International Conference on Socio-economic and Environmental Issues in Development, 2024 Proceedings At National Economics University, Hanoi, Vietnam			pp. 1223-1231	6/2024
38	The Role of Political Loyalty Leadership in Creating Public Service Motivation and Job Performance in the Public Sector in the Digital Transformation Era	1	√	19th International Conference on Socio-economic and Environmental Issues in Development, 2024 Proceedings At National Economics University, Hanoi, Vietnam			pp. 2599-2608	6/2024
39	Exploring the Influence of Integrated Leadership Style on Public Service Motivation in the Public Sector in the Connected Age	1	√	19th International Conference on Socio-economic and Environmental Issues in Development, 2024 Proceedings, At National Economics University, Hanoi, Vietnam			pp.2658-2668	6/2024
<b>D Hội nghị, hội thảo trong nước</b>								
40	Mô hình kinh tế chia sẻ trong thời đại công nghệ 4.0 định hướng phát triển xanh bền vững		√	Kỷ yếu hội thảo khoa học và công nghệ "Mô hình Kinh tế trong thời đại 4.0 định hướng phát triển			trang 1-6	2022

				bền vững". NXB Tài Chính; ISBN: 978-604-79-3395-2;				
41	Marketing xanh: một xu hướng tất yếu để tiếp cận nền kinh tế tuần hoàn và phát triển bền vững		√	Kỷ yếu hội nghị Khoa học công nghệ lần 5 "Quản lý Tài nguyên và Môi trường hướng đến phát triển bền vững trong thời kỳ cách mạng công nghiệp 4.0". NXB Khoa học tự nhiên và công nghệ; ISBN: 978-604-9988-26-4;			trang 170-175	2021
42	Ứng dụng phân tích dòng nhập chuột trong nghiên cứu hành vi khách hàng thời công nghệ số		√	Kỷ yếu hội thảo Khoa học “Ứng dụng công nghệ số trong nghiên cứu marketing và giải pháp nâng cao chất lượng nhân lực nghiên cứu marketing”. Trường ĐH Tài chính - Marketing. Nhà xuất bản Thanh Niên. ISBN: 978-604-9858-84-0;			Trang 34-39.	2019
43	Giới thiệu một số công cụ nghiên cứu marketing trực tuyến thời 4.0		√	Kỷ yếu hội thảo Khoa học “Ứng dụng công nghệ số trong nghiên cứu marketing và giải pháp nâng cao chất lượng nhân lực nghiên cứu marketing”. Trường ĐH Tài chính - Marketing. Nhà xuất bản Thanh Niên. ISBN: 978-604-9858-84-0;			trang 57-62	2019

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học quốc tế có uy tín mà UV là tác giả chính sau PGS/TS: 05

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước  
 7.1.b. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố (Dành cho các chuyên ngành thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự được quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg)

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Thuộc danh mục tạp chí uy tín của ngành	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
I	Trước khi được công nhận PGS/TS						
1							
2							
...							
II	Sau khi được công nhận PGS/TS						
1							
2							
...							

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học uy tín của ngành mà UV là tác giả chính sau PGS/TS: .....

7.2. Bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích

TT	Tên bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích	Tên cơ quan cấp	Ngày tháng năm cấp	Tác giả chính/đồng tác giả	Số tác giả
1					
2					

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích được cấp, là tác giả chính sau PGS/TS: .....

7.3. Tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế (đối với ngành Văn hóa, nghệ thuật, thể dục thể thao)

TT	Tên tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu TDTT	Cơ quan/tổ chức công nhận	Văn bản công nhận (số, ngày, tháng, năm)	Giải thưởng cấp Quốc gia/Quốc tế	Số tác giả
1					
2					

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu đạt giải thưởng quốc tế, là tác giả chính/hướng dẫn chính sau PGS/TS: .....

8. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo hoặc chương trình/dự án/đề tài nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ của cơ sở giáo dục đại học đã được đưa vào áp dụng thực tế:

TT	Chương trình đào tạo, chương trình nghiên cứu ứng dụng KHCN	Vai trò UV (Chủ trì/ Tham gia)	Văn bản giao nhiệm vụ (số, ngày, tháng, năm)	Cơ quan thẩm định, đưa vào sử dụng	Văn bản đưa vào áp dụng thực tế	Ghi chú
1	Hội đồng cập nhật, đánh giá chương trình đào tạo trình độ Đại học, hệ chính quy năm 2024	Chủ tịch hội đồng Ngành Quản trị kinh doanh	Quyết định số: 1130/QĐ-TĐHTPHCM ngày 3 tháng 11 năm 2023; về việc thành lập Hội đồng rà soát, chỉnh sửa, cập nhật, đánh giá Chương trình đào tạo trình độ Đại học, hình thức chính quy năm 2024	Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường thành phố Hồ Chí Minh	Quyết định số 229/QĐ-TĐHTPHCM; ngày 13 tháng 03 năm 2024; về việc ban hành Chương trình đào tạo trình độ Đại học, hình thức chính quy, Ngành Quản trị kinh doanh, năm 2024	
2	Hội đồng cập nhật, đánh giá chương trình đào tạo trình độ Đại học, hệ chính quy năm 2024	Chủ tịch hội đồng Ngành Kinh tế Tài nguyên thiên nhiên	Quyết định số: 1130/QĐ-TĐHTPHCM ngày 3 tháng 11 năm 2023; về việc thành lập Hội đồng rà soát, chỉnh sửa, cập nhật, đánh giá Chương trình đào tạo trình độ Đại học, hình thức chính quy năm 2024	Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường thành phố Hồ Chí Minh	Quyết định số 235/ QĐ-TĐHTPHCM; ngày 13 tháng 03 năm 2024; về việc ban hành Chương trình đào tạo trình độ Đại học, hình thức chính quy, Ngành Kinh tế Tài nguyên thiên nhiên, năm 2024	
3	Hội đồng cập nhật, đánh giá chương trình đào tạo trình độ Đại học, hệ chính quy năm 2022	Chủ tịch hội đồng Ngành Quản trị kinh doanh	Quyết định số: 314/QĐ-TĐHTPHCM ngày 8 tháng 4 năm 2022; về việc thành lập Hội đồng cập nhật, đánh giá Chương trình đào tạo trình độ Đại học, hệ chính quy năm 2022	Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường thành phố Hồ Chí Minh	Quyết định số 1024/ QĐ-TĐHTPHCM; ngày 17 tháng 10 năm 2022; về việc ban hành Chương trình đào tạo trình độ Đại học, hệ chính quy, Ngành Quản trị kinh doanh, năm 2022	

4	Hội đồng cập nhật, đánh giá chương trình đào tạo trình độ Đại học, hệ chính quy năm 2022	Chủ tịch hội đồng Ngành Kinh tế Tài nguyên thiên nhiên	Quyết định số: 314/QĐ-TĐHTPHCM ngày 8 tháng 4 năm 2022; về việc thành lập Hội đồng cập nhật, đánh giá Chương trình đào tạo trình độ Đại học, hệ chính quy năm 2022	Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường thành phố Hồ Chí Minh	Quyết định số 1030/ QĐ-TĐHTPHCM; ngày 17 tháng 10 năm 2022; về việc ban hành Chương trình đào tạo trình độ Đại học, hệ chính quy, Ngành Kinh tế Tài nguyên thiên nhiên, năm 2022
5	Hội đồng tự đánh giá chương trình đào tạo Ngành Kinh tế Tài nguyên thiên nhiên	Phó chủ tịch	Quyết định số: 124/QĐ-TĐHTPHCM ngày 18 tháng 02 năm 2022; Về việc thành lập Hội đồng tự đánh giá chương trình đào tạo Ngành Kinh tế Tài nguyên Thiên nhiên	Trung tâm kiểm định chất lượng giáo dục – Trường Đại học Vinh; Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường thành phố Hồ Chí Minh	Quyết định số: 22/QĐ-KĐCLV, ngày 04 tháng 03 năm 2024
6	Hội đồng tự đánh giá chương trình đào tạo Ngành Quản trị kinh doanh	Phó chủ tịch	Quyết định số: 769/QĐ-TĐHTPHCM ngày 5 tháng 10 năm 2020; Về việc thành lập Hội đồng tự đánh giá chương trình đào tạo Ngành Quản trị kinh doanh	Trung tâm kiểm định chất lượng giáo dục – Trường Đại học Vinh; Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường thành phố Hồ Chí Minh	Quyết định số: 680/QĐ-KĐCLV, ngày 21 tháng 8 năm 2023
7	Hội đồng tự đánh giá chương trình đào tạo chất lượng cao Chuyên ngành Quản trị Marketing trình độ đại học	Thành viên	Quyết định số: 801/QĐ-ĐHTCM, ngày 25 tháng 4 năm 2019; Về việc thay đổi, bổ sung thành viên Hội đồng tự đánh giá chương trình đào tạo chất lượng cao Chuyên ngành Quản trị Marketing trình độ đại học	Trung tâm kiểm định chất lượng giáo dục Đại học Quốc gia thành phố Hồ Chí Minh; Trường Đại học Tài chính – Marketing	Quyết định số: 76/QĐ-TTKĐ, ngày 16 tháng 12 năm 2019

9. Các tiêu chuẩn không đủ so với quy định, đề xuất công trình khoa học (CTKH) thay thế\*:

a) Thời gian được bổ nhiệm PGS

Được bổ nhiệm PGS chưa đủ 3 năm, còn thiếu (số lượng năm, tháng): .....

b) Hoạt động đào tạo



Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

- Thâm niên đào tạo chưa đủ 6 năm (UV PGS), còn thiếu (số lượng năm, tháng): .....

- Giờ giảng dạy

+ Giờ chuẩn giảng dạy trực tiếp trên lớp không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu): .....

+ Giờ chuẩn giảng dạy quy đổi không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu): .....

- Hướng dẫn chính NCS/HVCH,CK2/BSNT:

+ Đã hướng dẫn chính 01 NCS đã có Quyết định cấp bằng TS (UV chức danh GS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 NCS được cấp bằng TS bị thiếu:

.....

+ Đã hướng dẫn chính 01 HVCH/CK2/BSNT đã có Quyết định cấp bằng ThS/CK2/BSNT (UV chức danh PGS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 HVCH/CK2/BSNT được cấp bằng

ThS/CK2/BSNT bị thiếu: .....

c) Nghiên cứu khoa học

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ (UV chức danh GS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ bị thiếu:

.....

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở (UV chức danh PGS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở bị thiếu:

.....

- Không đủ số CTKH là tác giả chính sau khi được bổ nhiệm PGS hoặc được cấp bằng TS:

+ Đối với ứng viên chức danh GS, đã công bố được: 03 CTKH  ; 04 CTKH

Đề xuất sách CKUT/chương sách của NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc UV không đủ 05 CTKH là tác giả chính theo quy định: .....

+ Đối với ứng viên chức danh PGS, đã công bố được: 02 CTKH

Đề xuất sách CKUT/chương sách NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc UV không đủ 03 CTKH là tác giả chính theo quy định: .....

*Chú ý: Đối với các chuyên ngành bí mật nhà nước thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự, các tiêu chuẩn không đủ về hướng dẫn, đề tài khoa học và công trình khoa học sẽ được bù bằng điểm từ các bài báo khoa học theo quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg.*

d) Biên soạn sách phục vụ đào tạo (đối với ứng viên GS)

- Không đủ điểm biên soạn sách phục vụ đào tạo: .....

- Không đủ điểm biên soạn giáo trình và sách chuyên khảo: .....

### **C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH:**

Tôi cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Tp. HCM, ngày 26 tháng 06 năm 2024

**NGƯỜI ĐĂNG KÝ**

(Ký và ghi rõ họ tên)



**Nguyễn Thị Hồng Nguyệt**